

Mã SV	Họ	Tên	P	Ng	Bản	Bản	Bản	Giả	Lý
		n	h	ày	sao	sao	sao	y	c
		ái	Sin		Bản	GK	am	HS	
		h	học	g	T	Sin	kết	SV	
			bạ	NP	h	PV			
				TT		N			
				H					
K34.	Nguyễn	Nh	1	110					
601.	Thị	Kiều	90						
074									
K35.	Bùi	Thị	An	1	160		X		
601.	Hồng	h	491						
002									
K35.	Chu	Thị	An	1	100		X		
601.		h	791						
003									
K35.	Đặng	Ân	0	210		X			
601.	Thừa		91						
004									
K35.	Nguyễn	Bé	1	802		X			
601.	Thị		91						
005									
K35.	Nguyễn	Bí	1	240		X			
601.	Thị	ch	591						
006									
K35.	Nguyễn	Bí	0	107					
601.	Văn	nh	90						
007									
K35.	Nguyễn	Cả	1	502		X			
601.	Thị	m	90						
008	Hồng								
K35.	Huỳnh	Cả	1	509		X			
601.	Thị	m	91						
009	Ngọc								
K35.	Đào	Cả	1	180		X			
601.	Ngọc	m	791						
010									
K35.	Lương	Cơ	0	204		X			
601.	Kiến		90						
011									
K35.	Lê	Thị	Cư	1	280		X		
601.	Kim	ơn	291						
012		g							
K35.	Tăng	Di	1	610					
601.	Thị	ệp	90						
013									
K35.	Thái	Thị	Du	1	504		X	Đã	
601.	Kim	ng	90					bỏ	
014								sun	
								g	

K35. Phạm Du 1 250
601. Thị Mai ng 790
015
K35. Trần Thị Đà 1 200
601. o 890
016
K35. Phạm Đà 1 403 X
601. Thị o 91
017
K35. Lê Ngọc Gi 1 604 X
601. àu 91
018
K35. Lê Thị Hà 1 130 X
601. Ngọc n 791
019
K35. Hoàng Hạ 1 181 X
601. Thị nh 191
020
K35. Phan Hạ 1 607
601. Thị nh 89
021 Ngọc
K35. Nguyễn Hà 1 161
601. Thị 183
022
K35. Nguyễn Hà 1 105 X
601. Thị Thu 91
023
K35. Đào Thị Hi 1 200 X
601. ên 791
024
K35. Chu Thị Ho 1 205 X
601. a 91
025
K35. Nguyễn Hồ 1 805 X
601. Thị ng 91
026
K35. Đoàn Hồ 1 509
601. Thị Ánh ng 90
027
K35. Phạm Hồ 1 250 X
601. Thị Thu ng 191
028
K35. Sơn Thị Hồ 1 405
601. Minh ng 89
029
K35. Nguyễn Hu 1 120
601. Thị ế 290
030
K35. Doãn Hu 1 120 X
601. Thị ế 391

031
K35. Nguyễn Hu 1 803 X
601. Thị ệ 91
032
K35. Lê Nhật Hu 0 281 X
601. y 091
033
K35. Hoàng Hu 1 803 X
601. Thị yề 91
034 Khánh n
K35. Nguyễn Hu 1 191 X
601. Thị yề 191
035 n
K35. Phạm Hư 1 908 X
601. Thị ơn 91
036 g
K35. Phạm Hư 1 706 X
601. Thị ớn 91
037 g
K35. Phan Ki 1 211 X
601. Thị ều 191
038 Thúy
K35. Nguyễn La 1 202
601. Thị n 90
039
K35. Ka Li 1 121
601. m 288
040
K35. Nguyễn Lo 1 106 X
601. Thị an 91
041 Quỳnh
K35. Nguyễn Lo 1 100 X
601. Thị Kim an 291
042
K35. Nguyễn Lộ 1 904 X
601. Thị Tài c 91
043
K35. Huỳnh Lộ 0 170
601. Vĩnh c 490
044
K35. Bùi Thị Lu 1 912 X
601. yế 91
045 n
K35. Trần Thị Ly 1 270 X
601. Cẩm 991
046
K35. Đồng Ly 1 906 X
601. Thị 90
047 Hoàng
K35. Nguyễn Lý 1 300

601. Thị	190	
048		
K35. Phạm Ma	1 291	X
601. Thị i	191	
049 Ngọc		
K35. Ngô Thị Ma	1 290	X
601. i	991	
050		
K35. Lê Ma	1 305	X
601. Thanh i	91	
051		
K35. Lương Ma	1 131	
601. Thị i	290	
052		
K35. Kim Res Mã	0 180	
601. y	289	
053		
K35. Nguyễn Mé	0 280	
601. Văn n	488	
054		
K35. Nguyễn M	1 100	X
601. Thị y	591	
055 Diễm		
K35. Bùi Thị Na	1 180	X
601. Phương m	190	
056		
K35. Đặng Ng	1 309	X
601. Thị a	91	
057		
K35. Phạm Ng	1 311	
601. Thị a	090	
058		
K35. Nguyễn Ng	1 161	
601. Thị Thu a	090	
059		
K35. Lê Thu Ng	1 210	X
601. a	991	
060		
K35. Phạm Ng	1 210	
601. Thị a	90	
061 Thúy		
K35. Cao Thị Ng	1 406	
601. ân	83	
062		
K35. Lê Thị Ng	1 170	X
601. ân	388	
063		
K35. Dương Ng	1 205	X
601. Thị Bảo ọc	91	
064		

K35. Tô Thị Ng 1 260
 601. ọc 989
 065
 K35. Nguyễn Ng 1 104 X
 601. Thị Thái uy 91
 066 ên
 K35. Đàm ThịNh 1 130 X
 601. âm 591
 067
 K35. Lưu Thị Nh 1 208 X
 601. àn 91
 068
 K35. Phan Nh 1 109 X
 601. Thị i 91
 069 Hồng
 K35. Vũ Thị Nh 1 200 X
 601. Hồng un 891
 070 g
 K35. Nguyễn Nh 1 904 X
 601. Thị Cẩm un 91
 071 g
 K35. Lý Nh 0 111 X
 601. Thành ơn 191
 072
 K35. Nguyễn Ph 1 140
 601. Thị Hoàiươ 190
 073 ng
 K35. Nguyễn Ph 1 130 X
 601. Thị ươ 991
 074 ng
 K35. Phạm Ph 1 261 X
 601. Thị ươ 191
 075 Hồng ng
 K35. Trần Võ Qu 1 140 X
 601. Bích yê 891
 076 n
 K35. Nguyễn Sur 1 150 X
 601. Ngọc ơn 191
 077 g
 K35. Vũ Sur 1 130 X
 601. Trương ơn 891
 078 Thảo g
 K35. Phạm Tâ 1 200
 601. Thị m 890
 079 Minh
 K35. Đặng Th 1 121
 601. Thị Hoa ẩm 090
 080
 K35. Nguyễn Th 1 231
 601. Thị ảo 090

081	Phương			
K35.Đình	Th	1 505	X	
601. Thị Bích	i	91		
082				
K35. Hoàng	Th	1 111		
601. Thị	u	190		
083	Ngọc			
K35. Nguyễn	Th	1 210	X	
601. Trịnh	ù	491		
084	Phương			
K35. Nguyễn	Th	1 180	X	
601. Thị	ú	391		
085	Thanh			
K35. Nguyễn	Th	1 220	X	
601. Thị	ư	891		
086				
K35. Nguyễn	Ti	0 404	X	
601. Văn	n	91		
087				
K35. Lê Thị	Ti	1 502		
601. Thủy	n	90		
088				
K35. Diệp	Ti	1 150	X	
601. Kiều	n	190		
089				
K35. Trần Thị	Tr	1 141	X	
601. Thùy	an	091		
090	g			
K35. Nguyễn	Tr	1 281	X	
601. Thị	an	291		
091	Huyền	g		
K35. Nguyễn	Tr	1 405		
601. Thị	an	89		
092	g			
K35. Hứa Thị	Tr	1 110	X	
601. Thùy	an	90		
093	g			
K35. Trần Thị	Tr	1 271	X	
601. Minh	ại	091		
094				
K35. Đoàn	Tri	0 101		
601. Văn	ệ	085		
095				
K35. Nguyễn	Tri	1 270X	X	
601. Thị	nh	891		
096	Tuyết			
K35. Dương	Tr	0 701		
601. Văn	on	90		
097	g			
K35. Đặng	Tr	1 905		

601. Thanh	úc	90	
098	Như		
K35. Trần	Tr	0 240	
601. Xuân	ườ	790	
099	ng		
K35. Nguyễn	Tu	0 250	X
601. Thanh	ấn	991	
100			
K35. Nguyễn	Tu	1 604	X
601. Thị	yết	91	
101			
K35. Lại Thị	Tu	1 401	
601.	yết	91	
102			
K35. Lê Thị	Tu	1 130	
601.	yết	590	
103			
K35. Nguyễn	Tú	1 102	X
601. Thị Cẩm		91	
104			
K35. Nguyễn	Uy	1 910	X
601. Vũ	ên	91	
105	Phương		
K35. Võ Thị	Và	1 261	
601. Thúy	n	089	
106			
K35. Đỗ Thị	Xo	1 100	X
601.	an	490	
107			